

Bản án số: **14/2018/HNGĐ-PT**

Ngày 01-8-2018

V/v Yêu cầu hủy kết hôn
trái pháp luật

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Ông Vũ Hoàng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nam -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 7 và ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/HNGĐ-PT ngày 02/01/2018 về việc: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 60/2017/DS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Bù Đăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 34/2018/QĐPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Dương Thị L; Sinh năm: 1960

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà L: Luật sư Lê Văn N – Văn phòng luật sư X – thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Lý Thị Q ; Sinh năm: 1979.

Ông Hứa Văn Đ; Sinh năm: 1964

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người giám hộ cho ông Hứa Văn Đ: Anh Dương Văn Đ1; Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Lý Thị Q:
Luật sư: Ngô Quốc C - Văn phòng Luật sư Q, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

- UBND xã P , huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị T - Chức vụ: Chủ tịch.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Lý Thị Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị L trình bày: Tôi và ông Hứa Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không đăng ký kết hôn, quá trình sống chung có 4 người con chung tên là: Dương Văn Đ1, sinh năm 1984; Dương Thị Q, sinh năm 1987; Dương Thị H, sinh năm 1990; Dương Thị T, sinh năm 1992, theo phong tục của người dân tộc Dao thì con mang họ mẹ, năm 1994 ông Đ vào xã Phước Sơn làm ăn, năm 1996 bà và các con cùng vào Phước Sơn, năm 1998 bà và các con lại về quê, còn ông Đ ở lại, đến mùa thu hoạch điều thì các con mới vào.

Năm 2006 ông Đ chuyển khẩu từ Thái Nguyên vào huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, vợ chồng tôi chưa ly hôn.

Năm 2014 tôi mới phát hiện ông Đ có đăng ký kết hôn với bà Lý Thị Q tại UBND xã Phước Sơn huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, số 20 quyển số 01 ký ngày 05/05/2014, việc đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là trái pháp luật, vì vậy bà khởi kiện yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Đ và bà Quế.

Bị đơn chị Lý Thị Q trình bày: Tôi và ông Đ có Đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước là đúng quy định pháp luật vì ông Đ chưa đăng ký kết hôn với ai, và có nghe mẹ ông Đ nói ông Đ và bà L đã bỏ nhau từ năm 1992, ông Đ sống độc thân, vì vậy ngày 16/09/2007, có làm mâm cơm đãi họ hàng, hai người chính thức sống với nhau, đến ngày 05/05/2014 mới làm đăng ký kết hôn quá hạn. Vì vậy không đồng ý theo yêu cầu của bà L.

Bị đơn ông Hứa Văn Đ, người giám hộ cho ông Hứa Văn Đ là anh Dương Văn Đ1 trình bày: Tôi là con đẻ của ông Đ, hiện nay ông Đ bị mất năng lực hành vi dân sự, việc ông Đ kết hôn với bà quế là không hợp pháp, vì vậy đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số 01/2018/HNPT ngày 02/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 15 và Điều 16 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Hứa Văn Đ và bà Lý Thị Q, hủy giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn

số 20 quyền số 01 do UBND xã Phước Sơn huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, cấp ngày 05/05/2014 cho ông Hứa Văn Đ và bà Lý Thị Q.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, bị đơn bà Lý Thị Q có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án hôn nhân sơ thẩm trên. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, hoặc bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với vị đơn

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Tại bản khai nhân khẩu tại xã Phước Sơn năm 2006 ông Đ có khai vợ là bà L (BL58), Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu ở Thái Nguyên của ông Đ, bà L đều ghi ông Đ là chồng bà L, các con ông Đ bà L, trong đó có ông Đ1 sinh năm 1984 nên đủ căn cứ xác định ông Đ bà L có chung sống với nhau như vợ chồng trước ngày 03/01/1987 nên được xem là hôn nhân thực tế. Bà L có quyền khởi kiện yêu cầu hủy hôn nhân giữa ông Đ và bà Quế.

Hiện ông Đ đang bị bệnh và mất năng lực nhận thức và điều khiển này vì nên không thể tham gia tố tụng mà phải có người giám hộ.

Theo quy định thì để cử người giám hộ thì phải thực hiện thủ tục yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi đồng thời chỉ định người giám hộ cho ông Đ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà L có làm đơn nhưng tòa sơ thẩm không xem xét thụ lý, giải quyết mà tự chỉ định anh Đ1 làm người giám hộ cho ông Đ là không đúng thủ tục tố tụng.

Mặt khác, trước đó anh Đ1 đã có hành vi hành chiếm giữ tài sản chung của ông Đ bà Quế, bị bà Quế tố cáo. Như vậy, quyền lợi của anh Đ1 và ông Đ mâu thuẫn nhau. Do đó, việc anh Đ1 giám hộ cho ông Đ là không đảm bảo được quyền lợi cho ông Đ. Thực tế, ông Đ1 cũng mong muốn cùng mẹ mình tuyên bố ông Đ mất năng lực, đồng ý hủy hôn nhân với bà Quế.

Ngoài ra, trên thực tế, ông Đ bà L đã không chung sống trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không Đ1 được nên ông Đ mới sống với bà Quế nhưng do thiếu hiểu biết nên chưa làm thủ tục ly hôn với bà L. Nếu vì quyền lợi ông Đ, người giám hộ là anh Đ1 sẽ yêu cầu ly hôn với bà L trong cùng vụ án này, lúc đó tòa giải quyết cho ông Đ bà L ly hôn và công nhận hôn nhân của bà Quế và ông Đ mà không hủy hôn nhân. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm vẫn xác định anh Đ1 đại diện cho ông Đ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Q thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị L cho rằng ông Đ bị tai biến mạch máu não, không nhận thức làm chủ hành vi của mình và đã có đơn yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Hứa Văn Đ. Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng có Quyết định trưng cầu giám định pháp y số 12 ngày 02/10/2017. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 459 ngày 26/10/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Ông Hứa Văn Đ bị mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, trước khi xác định người giám hộ của ông Đ tham gia tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm cần mở phiên họp để ra Quyết định tuyên bố ông Hứa Văn Đ bị mất năng lực hành vi dân sự sau đó mới chỉ định người giám hộ cho ông Đ để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm không mở phiên họp để ra Quyết định tuyên bố ông Đ bị mất năng lực hành vi dân sự mà căn cứ vào giấy khai sinh (bút lục 15), sổ hộ khẩu (bút lục 10) để chỉ định anh Hứa Văn Đ1 là người giám hộ là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Theo nội dung khởi kiện thì ông Đ chung sống với bà Quế từ năm 2008 và có đăng ký kết hôn. Như vậy, việc cho rằng ông Đ mất năng lực hành vi khi chưa có một Quyết định nào của Tòa án khẳng định để cử người giám hộ theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật dân sự để xác định ông Đ muốn chung sống với ai mà đã chấp nhận yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật là xâm phạm đến quyền nhân thân của ông Đ. Mặt khác, tại phiên tòa bà L xác định việc bà khởi kiện yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật là nhằm thu hồi diện tích đất hiện nay bà Quế, ông Đ đang quản lý. Đây là tình tiết mới nên Tòa cấp sơ thẩm không thể làm rõ mục đích yêu cầu khởi kiện này nên chưa xem xét quá trình sinh sống giữa ông Đ với bà Quế tạo dựng tài sản.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, cần hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bà Lý Thị Q là có căn cứ được chấp nhận một phần.

[2] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Do Bản án bị hủy nên sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Lý Thị Q.

- Hủy toàn bộ Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 60/2017/HNGĐ -ST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Chuyển hồ sơ về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

[3] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bù Đăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Bùi Văn Bình